

Tuần 11,12

Ngày soạn: 17 / 11 /2025

Ngày dạy: 21-28 /11/ 2025

CHỦ ĐỀ 3. TỔ CHỨC LƯU TRỮ, TÌM KIẾM VÀ TRAO ĐỔI THÔNG TIN

BÀI 6: MẠNG THÔNG TIN TOÀN CẦU

(Thời gian thực hiện: 02 tiết)

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC

1. Về kiến thức

- Trình bày được các khái niệm **World Wide Web (WWW)**, **Website**, **Địa chỉ của Website**, **Trình duyệt**
- Biết cách sử dụng trình duyệt để vào trang web cho trước, xem và nêu được các thông tin chính trên trang web đó
- Khai thác được các thông tin trên một số trang web thông dụng: tra từ điển, xem tin thời tiết, thời sự

2. Về năng lực

Năng lực chung

- **Năng lực tự chủ và tự học:** Tìm hiểu thông tin, đọc sách giáo khoa, quan sát tranh ảnh để tìm hiểu vấn đề về Tổ chức thông tin trên Internet, trình duyệt
- **Năng lực giao tiếp và hợp tác:** Thảo luận nhóm để thực hiện, giải quyết các câu hỏi ở hoạt động 1, các bài tập phần luyện tập và phần vận dụng
- **Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Xử lý tốt trong mọi tình huống được đặt ra trong tiết học.

Năng lực tin học

- **Sử dụng và quản lý các công cụ số:** Sử dụng thành thạo trình duyệt để truy cập và di chuyển giữa các trang web thông qua địa chỉ và liên kết.
- **Sử dụng công nghệ số và truyền thông:** Khai thác thông tin trên các trang web thông dụng.

Phát triển năng lực số cốt lõi (Theo TT 02/2023/TT-BGDĐT – Cấp độ 1, Khối 6-7)

- **1.1TC1a (Nhận diện công nghệ và dữ liệu số):** Nêu được các dạng thông tin, dữ liệu số khác nhau (văn bản, hình ảnh, âm thanh, video, siêu văn bản...) trên Internet.
- **1.3TC1a (Tổ chức và lưu trữ dữ liệu số):** Sắp xếp được thông tin, dữ liệu, nội dung để dễ dàng lưu trữ và truy xuất, thể hiện qua việc **lưu địa chỉ các trang web yêu thích vào thanh Bookmark**.

3. Về phẩm chất

- Các hoạt động luôn hướng đến việc khuyến khích các em có ý thức **trách nhiệm**, **biết chia sẻ**, **sáng tạo** và **hợp tác**.

II. CHUẨN BỊ

1. Giáo viên (thiết bị, phương tiện, công nghệ hỗ trợ, tài liệu tham khảo)

- **Tài liệu:** Giáo án, SGK Tin học 6 (Kết nối tri thức), Phiếu học tập.

- **Thiết bị/Công nghệ:** Máy tính kết nối mạng, máy chiếu.
 - Trình chiếu bài giảng bằng **Canva** hoặc **Gamma App**.
 - Video **Lịch sử phát triển của Internet**. (hoặc video do AI tạo).
 - Công cụ trò chơi tương tác: **Quizizz** hoặc **Wordwall** (Mã QR).
 - Bảng nhóm, bút lông.

2. Học sinh (dụng cụ học tập, nhiệm vụ trước tiết học)

- **Dụng cụ:** Sách giáo khoa Tin học lớp 6 vở ghi, bút màu.
- **Nhiệm vụ trước tiết học:** Tìm hiểu trước một số kiến thức về WWW.

III. PHƯƠNG PHÁP – HÌNH THỨC TỔ CHỨC

- **Phương pháp dạy học tích cực:**
 - Dạy học giải quyết vấn đề:** Thông qua tình huống thực tế và các câu hỏi so sánh.
 - Kỹ thuật Khăn trải bàn (Dạy học hợp tác):** Sử dụng trong Hoạt động 2.1.
 - Thực hành, trải nghiệm:** Thực hiện tại phòng máy (Hoạt động 3, 4).
- **Hình thức tổ chức:** Học cá nhân, thảo luận nhóm (4-5 HS/nhóm), thực hành trên máy tính.

IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

TIẾT 1: KHÁM PHÁ MẠNG THÔNG TIN TOÀN CẦU

A. HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG (10 phút)

- Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học
 - **Phát triển Năng lực số: 1.1TC1a (Nêu được các dạng dữ liệu số).**
- Nội dung:** Xem video và đặt vấn đề. Chiếu video Lịch sử phát triển của Internet (Hoặc video do AI tạo minh họa WWW).
- Sản phẩm:** Tâm thế học tập hứng thú và câu trả lời ban đầu của HS.
- Tổ chức thực hiện:**

Hoạt động của Giáo viên – Học sinh	Sản phẩm học sinh
– Chuyển giao nhiệm vụ:	
GV trình bày vấn đề: Khi truy cập Internet, các trang thông tin được nối với nhau tạo thành một mạng giống như một mạng nhện khổng lồ bao trùm lên cả thế giới nên nó được gọi là World Wide Web (WWW) hay mạng thông tin toàn cầu	HS quan sát, lắng nghe.
Câu hỏi: "Em đã sử dụng Internet để tìm kiếm thông tin gì? Thông tin trên Internet khác gì so với thông tin trong một cuốn sách?"	Câu trả lời cá nhân (Ví dụ: thông tin trên mạng có Văn bản, Hình ảnh, Âm thanh, Video...).
– Thực hiện nhiệm vụ: HS suy nghĩ cá nhân.	
– Báo cáo, thảo luận: GV gọi 2-3 HS trả lời.	
– Kết luận, nhận định: GV dẫn dắt vào bài học mới: Bài 6: Mạng thông tin toàn cầu	

B. HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI (35 phút)*Hoạt động 2.1: Tìm hiểu cách tổ chức thông tin trên Internet (25 phút)*

a) **Mục tiêu:** HS biết cách tổ chức thông tin trên Internet, nêu được các dạng thông tin, nhận biết sự khác nhau giữa văn bản và siêu văn bản. Biết thế nào là website, liên kết, trang chủ, địa chỉ của website

- Phát triển Năng lực số: **1.1TC1a** (Nêu được các dạng dữ liệu số).

b) **Nội dung:** Thảo luận nhóm bằng **Kĩ thuật Khăn trải bàn** (Nội dung thảo luận: Thông tin trong sách tổ chức thế nào? Trên Internet có những dạng thông tin gì? Trang siêu văn bản là gì?)

c) **Sản phẩm:** Câu trả lời của học sinh trên bảng nhóm, chốt kiến thức về Siêu văn bản, Website, Liên kết, WWW

d) Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của Giáo viên – Học sinh	Sản phẩm học sinh
– Chuyển giao nhiệm vụ:	
GV chia nhóm và giới thiệu mục đích thảo luận (theo nội dung đã nêu). Phát bảng nhóm	HS thảo luận nhóm để trả lời câu hỏi vào bảng nhóm
– Thực hiện nhiệm vụ: HS thảo luận 5-7 phút theo kĩ thuật Khăn trải bàn.	
– Báo cáo, thảo luận: GV mời 2 nhóm báo cáo kết quả. GV gọi HS nhận xét	Bảng nhóm hoàn chỉnh, câu trả lời cá nhân.
– Kết luận, nhận định: GV đánh giá, chốt kiến thức:	
* Thông tin trên web có các dạng: Văn bản, hình ảnh, âm thanh, video, các liên kết...	
* Trang siêu văn bản là trang văn bản đặc biệt, tích hợp nhiều dạng dữ liệu khác nhau và chứa các liên kết	
* Website là tập hợp các trang web liên quan, Trang chủ là trang mở ra đầu tiên, WWW là hệ thống các website trên Internet	
Bài tập trắc nghiệm: Trang siêu văn bản là: Trang văn bản đặc biệt tích hợp nhiều dạng dữ liệu khác nhau và chứa các liên kết.	

Hoạt động 2.2: Tìm hiểu về Trình duyệt (10 phút)

a) **Mục tiêu:** HS biết được để truy cập vào một website cần dùng **Trình duyệt** (web browser)

- Phát triển Năng lực số: **3.1TC1a** (Sử dụng phần mềm ứng dụng).

b) **Nội dung:** GV giới thiệu trình duyệt, minh họa các bước duyệt web

c) **Sản phẩm:** Sử dụng được trình duyệt để duyệt web

d) Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của Giáo viên – Học sinh	Sản phẩm học sinh
– Chuyển giao nhiệm vụ:	
GV đặt vấn đề, chiếu các hình ảnh biểu tượng của một số trình duyệt (Mozilla, Google Chrome, Cốc cốc, Opera...)	HS quan sát.

Hoạt động của Giáo viên – Học sinh	Sản phẩm học sinh
GV minh họa các bước duyệt web: Mở trình duyệt -> Nhập địa chỉ -> Nhấn Enter.	HS quan sát và ghi chép quy trình
– Thực hiện nhiệm vụ: HS tiếp nhận nhiệm vụ, quan sát kĩ	
– Báo cáo, thảo luận: HS đứng dậy trình bày lại quy trình để truy cập vào trang web bất kì	Quy trình 3 bước truy cập website.
– Kết luận, nhận định: GV chốt kiến thức: Duyệt web là hoạt động truy tìm theo các liên kết. Cần sử dụng Trình duyệt	

TIẾT 2: LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG

C. HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP (20 phút)

Thực hiện tại Phòng máy

a) **Mục tiêu:** HS sử dụng được một trình duyệt để truy cập vào trang web có địa chỉ **vi.wikipedia.org**

- Phát triển Năng lực số: **3.1TC1a** (Sử dụng phần mềm ứng dụng).

b) **Nội dung:** Thực hành truy cập trang web và trả lời câu hỏi tổng hợp kiến thức

c) **Sản phẩm:** Kết quả thực hiện của HS trên máy tính và trả lời câu hỏi

d) **Tổ chức thực hiện:**

Hoạt động của Giáo viên – Học sinh	Sản phẩm học sinh
– Chuyển giao nhiệm vụ:	
GV hướng dẫn thực hành: Mở trình duyệt, Nhập địa chỉ www.vi.wikipedia.org , Nháy chuột vào mục chính.	HS tiếp nhận nhiệm vụ
Câu hỏi tổng hợp: 1. Thông tin trên Internet được tổ chức như thế nào? 2. Ghép nội dung A với B	
– Thực hiện nhiệm vụ: HS thực hành và trả lời câu hỏi	
– Báo cáo, thảo luận: HS báo cáo kết quả thực hành, báo cáo kết quả trả lời câu hỏi	
– Kết luận, nhận định: GV nhận xét, đánh giá. Chốt đáp án: C và 1-c, 2-d, 3-a, 4-b	

D. HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG (25 phút)

Thực hiện tại Phòng máy

a) **Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để khai thác được thông tin trên một số trang web thông dụng

- Phát triển Năng lực số: **1.3TC1a** (Lưu trữ và truy xuất thông tin) và **2.3TC1b** (Tìm kiếm, thu thập thông tin).

b) **Nội dung:**

- So sánh cách tổ chức thông tin trong sách và trên Internet.
- Khai thác thông tin trên các trang web: **<http://hoahoctro.tienphong.vn>** và **<http://vtv7.vtv.vn>**.
- Thực hiện thao tác **Bookmark** (lưu địa chỉ trang web yêu thích).

c) **Sản phẩm:** HS truy cập và khai thác được thông tin trên một số trang web[cite: 38]. Thanh Bookmark được lưu trang web yêu thích.

d) **Tổ chức thực hiện:**

Hoạt động của Giáo viên – Học sinh	Sản phẩm học sinh
– Chuyển giao nhiệm vụ:	
GV giao 3 nhiệm vụ Vận dụng (như mục b).	HS tiếp nhận nhiệm vụ, thực hành.
– Thực hiện nhiệm vụ: HS thực hành (15 phút). GV quan sát, hỗ trợ, đặc biệt với thao tác Bookmark (Ctrl+D).	
– Báo cáo, thảo luận: HS báo cáo kết quả thực hành.	
– Kết luận, nhận định:	
GV nhận xét, đánh giá và cho điểm. Tuyên dương những HS có bài làm tốt nhất.	
Chốt đáp án so sánh: Sách là tuyến tính (tuần tự); Internet là phi tuyến tính (siêu văn bản, liên kết, không theo tuần tự).	

E. HOẠT ĐỘNG 5: Củng cố và DẶN DÒ (10 phút)

Hoạt động của Giáo viên – Học sinh	Sản phẩm học sinh
– Củng cố:	
Trò chơi Vòng quay tự chủ (hoặc Quizizz/Wordwall): GV chiếu mã QR, HS dùng điện thoại (nếu có) hoặc máy tính tham gia trả lời nhanh các câu hỏi về khái niệm chính của bài học.	HS tham gia trò chơi, kiểm tra kiến thức nhanh và tương tác.
– Dặn dò:	
* Ôn tập các khái niệm chính.	
* Chuẩn bị bài tiếp theo: Bài 7: Tìm kiếm thông tin trên Internet.	
* Nhiệm vụ mở rộng (Vận dụng Sáng tạo): Thiết kế một sơ đồ tư duy (bằng tay hoặc bằng Canva) tóm tắt 5 khái niệm chính của bài học.	

V. HOẠT ĐỘNG SÁNG TẠO

1. **Mở đầu bằng AI/Video** 🎥: Sử dụng video do **AI tạo** (minh họa quá trình hình thành mạng lưới WWW) hoặc video **Lịch sử phát triển của Internet** để tạo sự hấp dẫn, kích thích trực quan ngay từ hoạt động Khởi động.
2. **Thiết kế Bài giảng Hiện đại:** Trình chiếu bằng **Canva** hoặc **Gamma App** với đồ họa sắc nét, sinh động, dễ theo dõi.
3. **Trò chơi "Vòng quay tự chủ"** 🎲:
 - **Mục tiêu:** Củng cố các khái niệm và thuật ngữ Tin học (WWW, Trình duyệt, Siêu văn bản...).

- **Cách chơi:** GV sử dụng vòng quay điện tử. HS xung phong quay, sau đó phải tự giải thích hoặc đặt câu hỏi cho bạn bè về từ khóa quay được, thể hiện tính **tự chủ và hợp tác** trong học tập.

VI. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP

- **Hình thức:** Tự đánh giá, Đồng đẳng, Giáo viên đánh giá, Sản phẩm học tập
- **Tiêu chí rõ ràng:**
 - **Mức độ hoàn thành:** Truy cập đúng địa chỉ, khai thác được các mục chính trên trang web (Thực hành).
 - **Hiểu bài:** Trả lời đúng các câu hỏi về khái niệm và cách tổ chức thông tin.
 - **Hợp tác:** Tham gia tích cực, có ý thức trách nhiệm khi thảo luận nhóm (**Kỹ thuật Khăn trải bàn**).
 - **Năng lực số:** Thực hiện đúng thao tác **Bookmark** (1.3TC1a).

Duyệt của Tổ CM

Người soạn

Tổ phó

Bùi Thị Phương Thảo

Nguyễn Thị Phương Diễm